

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 19 - 3 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Hanh
Bà Nguyễn Thị Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Thị Mỹ K; Sinh ngày 26/12/2001;

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng);

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Tạ Văn L, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Ngọc V, sinh năm 1980; Chồng: Nguyễn Công T, sinh năm 1998; Con: Nguyễn Phương N, sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2025/HS – ST; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2025 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Hoàng T1, sinh năm: 2000; địa chỉ: khu phố L, phường P, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1996; địa chỉ: khu phố E, phường P, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Dương Thị Tuyết N1, sinh năm: 2005; khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hữu H, sinh năm: 2000; địa chỉ: khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Tạ Văn L, sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn C, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2025, Tạ Thị Mỹ K đến thuê phòng trọ tại nhà trọ “T” thuộc khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai) để ở. Trong thời gian từ ngày 01/4/2025 đến ngày 03/4/2025, để nhanh chóng có tiền tiêu xài, K đã nảy sinh ý định và 03 lần thực hiện hành vi chỉnh sửa các giao dịch chuyển tiền thông qua ứng dụng chuyển tiền trực tuyến (M) để chiếm đoạt tiền của các bị hại Đỗ Hoàng T1, Nguyễn Thị M và Dương Thị Tuyết N1. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 31/3/2025, K lên mạng xã hội “Facebook” đặt mua bánh ngọt từ anh Đỗ Hoàng T1 với số tiền 60.000 đồng, với mục đích lấy thông tin ngân hàng của anh T1 để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, K đã dùng điện thoại di động của mình chuyển khoản số tiền 60.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của anh T1. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/4/2025, K tiếp tục đặt mua 109.000 đồng tiền bánh và nhờ anh T1 giao đến nhà trọ cho mình. Sau khi trả số tiền 109.000 đồng, K nói đang cần 860.000 đồng tiền mặt nên nhờ anh T1 đưa tiền mặt cho mình sau đó K chuyển khoản trả cho anh T1, anh T1 đồng ý. K đưa điện thoại của mình cho anh T1 xem giao dịch chuyển khoản số tiền 860.000 đồng mà K đã chỉnh sửa trước đó, nhìn thấy hình ảnh chuyển tiền thành công, anh T1 đưa tiền mặt cho K.

- Lần thứ hai: Ngày 01/4/2025, K nhắn tin trên trang facebook “Bán Vè Cậu Mực” của chị Nguyễn Thị M đặt mua đồ ăn và thanh toán tiền thông qua hình thức chuyển khoản nhằm lấy thông tin tài khoản của chị M. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, K tiếp tục đặt mua đồ ăn với số tiền 280.000 đồng và nói chị M giao đến phòng trọ cho mình. Khi chị M giao đồ ăn đến K nói chị M đưa cho K thêm 720.000 đồng tiền mặt rồi K sẽ chuyển khoản cho chị M 1.000.000 đồng (cộng 280.000 đồng tiền đồ ăn), chị M đồng ý. K đưa điện thoại của mình cho chị M xem giao dịch chuyển tiền mà K chỉnh sửa trước đó, nhìn thấy hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công, chị M đưa 720.000 đồng cho K.

- Lần thứ ba: Chị Dương Thị Tuyết N1 là người ở trọ bên cạnh phòng trọ của K, nhằm lấy thông tin tài khoản ngân hàng của chị N1 nên khoảng 12 giờ ngày 02/4/2025, K đi qua phòng chị N1 nhờ chuyển vào tài khoản số 04217544401 của mình tại Ngân hàng T2 (T3) số tiền 720.000 đồng, chị N1 đồng ý. Sau khi đưa 720.000 đồng tiền mặt cho chị N1, bị cáo K về phòng để thực hiện hành vi chỉnh sửa các giao dịch chuyển tiền. Để chị N1 tin tưởng, từ khoảng 15 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút, bị cáo K tiếp tục nhờ chị N1 chuyển 02 lần với tổng số tiền 3.000.000 đồng và hẹn đến tối sẽ chuyển trả lại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày K đã chuyển trả lại cho chị N1 toàn bộ số tiền trên.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/4/2025, K qua phòng chị N1 đưa cho chị N1 xem hình ảnh giao dịch chuyển tiền về việc K đã chuyển cho chị N1 5.000.000 đồng và nhờ chị N1 đưa tiền mặt cho mình. Chị N1 kiểm tra điện thoại không thấy tin nhắn báo tài khoản đã nhận 5.000.000 đồng thì N1 nói chắc do ngân hàng bị lỗi mạng nên chị N1 chỉ cần đưa trước cho K 3.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng đưa sau cho K cũng được, chị N1 không nghi ngờ nên đã đưa cho K số tiền 3.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 3.000.000 đồng của chị N1, K nói với anh Trần Hữu H, là nhân viên giao hàng về việc cần 3.000.000 đồng vào tài khoản nên anh H đã chuyển vào số tài khoản 1017653286 tại ngân hàng V1 của K 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ Số tiền 3.000.000 đồng anh Trần Hữu H giao nộp sau khi biết việc K thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Dương Thị Tuyết N1. Ngày 10/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo loại 1916 số IMEI 1: 86596604928775; IMEI 2: 865966049287747 màu xanh đen qua sử dụng, màn hình nhiều vết nứt;

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đại diện gia đình bị cáo là ông Tạ Văn L – cha của bị cáo đã bồi thường cho bị hại: Đỗ Hoàng T1; Nguyễn Thị M và Dương Thị Tuyết N1 và các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 11/CTr – VKSKV11 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Tạ Thị Mỹ K tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tạ Thị Mỹ K tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “bị cáo đầu thú”; “bị cáo có con nhỏ” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo K thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo Tạ Thị Mỹ K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2025 đến

03/4/2025, tại đây nhà trọ “T” thuộc khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Tạ Thị Mỹ K đã đưa ra thông tin gian dối bằng hình thức chỉnh sửa các giao dịch chuyển tiền thông qua ứng dụng chuyển tiền trực tuyến để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại: Đỗ Hoàng T1, chị Nguyễn Thị M và Dương Thị Tuyết N1 với tổng số tiền 4.860.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai truy tố bị cáo Tạ Thị Mỹ K theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với ý định từ trước, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Tạ Thị Mỹ K đã chiếm đoạt của các bị hại anh Đỗ Hoàng T1, chị Nguyễn Thị M và chị Dương Thị Tuyết N1 tổng số tiền 4.860.000 đồng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Tạ Thị Mỹ K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại”; “bị cáo đầu thú”; “bị cáo có con nhỏ”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung của 02 tội là 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 15/2025/HS – ST ngày 14/8/2025. Hiện tại bị cáo đang chấp hành bản án số: 15/2025/HS – ST ngày 14/8/2025 nên cần tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 15/2025/HS – ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng với hình phạt của bản án này. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số: 15/2025/HS – ST ngày 14/8/2025 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Tạ Thị Mỹ K không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với anh Trần Hữu H khi chuyển số tiền 3.000.000 đồng không biết số tiền trên do K thực hiện hành vi lừa đảo mà có nên không xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 3.000.000 đồng anh Trần Hữu H giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Ngày 10/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N1 là đúng nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo loại 1916 số IMEI 1: 86596604928775; IMEI 2: 865966049287747 màu xanh đen qua sử dụng, màn hình nhiều vết nứt, thuộc sở hữu của bị cáo K và bị cáo dùng để chỉnh sửa các giao dịch chuyển tiền để chiếm đoạt tài sản của các bị hại cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; các điều 32, 38; 50, 51, 55 và 56 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Mỹ K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị Mỹ K 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số: 15/2025/HS – ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng với hình phạt 01 (Một) năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Tạ Thị Mỹ K phải chấp hành chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo loại 1916 số IMEI 1: 86596604928775; IMEI 2: 865966049287747 màu xanh đen đã qua sử dụng, màn hình nhiều vết nứt.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Đồng Nai).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Thị Mỹ K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11-Dồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 2;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tịnh

